

Số: /BC-UBND

Ba Dinh, ngày

tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
kết quả thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013
của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 3104/SVHTTDL-QLVH ngày 22/7/2026 của Sở văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Đánh giá chung

- Trong giai đoạn 2020–2026, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện (trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) và cấp ủy địa phương, công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn xã đạt nhiều kết quả tích cực

- Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, xã Ba Dinh có tổng diện tích tự nhiên 97,05 km², gồm 10 thôn với 2.011 hộ, 7.293 nhân khẩu; có 02 dân tộc chủ yếu sinh sống là dân tộc Kinh và Hrê. Trong đó, đồng bào dân tộc Hrê chiếm khoảng 85%. Vị trí địa lý tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp xã Ba Vinh, xã Sơn Kỳ; phía Nam giáp xã Ba Tô; phía Đông giáp xã Ba Tơ; phía Tây giáp xã Ba Tô, xã Ba Vì.

- Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức lại thôn theo Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, địa phương đã rà soát, sắp xếp lại hệ thống thiết chế văn hóa theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô dân cư, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác sử dụng (Hiện còn 8 thôn).

II. Kết quả thực hiện quy hoạch giai đoạn 2020–2026

1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản

- UBND xã đã triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình của Trung ương, tỉnh và địa phương về phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; lồng ghép nội dung phát triển thiết chế văn hóa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, chương trình xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua tại địa phương.

- Đồng thời thường xuyên chỉ đạo các thôn duy trì hoạt động nhà văn hóa, sân thể thao; xây dựng nội quy sử dụng, phân công quản lý, bảo vệ tài sản công;

tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức của Nhân dân trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa.

2. Thực hiện quy hoạch đất, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực

- Ủy ban nhân dân đã bố trí quỹ đất phục vụ xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao theo quy hoạch được phê duyệt; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư, sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa.

- Hiện nay, trên địa bàn xã Ba Dinh có 14 nhà văn hóa: (02 nhà văn hóa xã gồm: Ba Dinh (01) và xã Ba Giang cũ (01)). Có 12 nhà văn hóa thôn do UBND xã Ba Dinh quản lý, sử dụng. Trong đó có 04 nhà văn hóa đôi dư do sáp nhập thôn là nhà văn hóa thôn Gò Ghềmm, thôn Gò Lê, thôn Nước Lô và nhà văn hóa thôn Kà La.

- Sau khi thực hiện Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã đã tiến hành rà soát toàn bộ hệ thống nhà văn hóa, sân thể thao trên địa bàn; sắp xếp, bố trí lại phù hợp với đơn vị hành chính mới. *(Có các biểu mẫu kèm theo)*

- Đội ngũ công chức văn hóa - xã hội được bố trí theo quy định; cán bộ phụ trách văn hóa thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

3. So sánh kết quả với mục tiêu đến năm 2026

Kết quả thực hiện quy hoạch, đầu tư, xây dựng và khai thác thiết chế văn hóa, thể thao tại địa bàn xã so với mục tiêu quy hoạch, địa phương đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Trên địa bàn xã có 100% thôn có nhà văn hóa, hiệu quả khai thác các thiết chế văn hóa được nâng lên thông qua việc tổ chức hội họp, sinh hoạt chi, tổ hội, tuyên truyền pháp luật, tổ chức các ngày Hội nghị và phong trào văn hóa ở cơ sở.

- Vì vậy tỷ lệ người dân tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng tăng. Tuy nhiên, một số thiết chế còn thiếu trang thiết bị, diện tích khu thể thao còn hạn chế; nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng còn khó khăn, người dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao còn hạn chế.

4. Thực hiện các nhóm giải pháp

a) Về kinh phí

- Nguồn kinh phí đầu tư thực hiện chủ yếu từ ngân sách nhà nước, kết hợp lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, xây dựng nông thôn mới.

- Tuy nhiên kinh phí hoạt động thường xuyên còn hạn chế, địa phương đã chủ động bố trí trong khả năng ngân sách để duy trì hoạt động của các thiết chế văn hóa nhưng chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

b) Về nguồn nhân lực

Ủy ban nhân dân xã bố trí công chức phụ trách lĩnh vực văn hóa – thông tin theo quy định; thường xuyên cử tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ; phát huy vai trò của Trưởng thôn, các đoàn thể và lực lượng nông cốt tại cơ sở.

c) Về quản lý nhà nước

Ủy ban nhân dân đã ban hành quyết định giao cho Trung tâm Cung ứng dịch vụ công thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công; ban hành nội quy hoạt động của nhà văn hóa xã, thôn; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao.

d) Nâng cao chất lượng hoạt động

Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các thôn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương và các hoạt động cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân.

5. Nguồn kinh phí thực hiện quy hoạch

Nguồn kinh phí thực hiện quy hoạch chủ yếu là ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, dự kiến phân bổ 6.060 triệu đồng cho giai đoạn 2026-2030.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, NGUYÊN NHÂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nên việc tổ chức triển khai đạt được kết quả, nhân dân tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao tại địa phương.

2. Khó khăn

Nguồn kinh phí đầu tư cho các thiết chế văn hóa còn hạn chế, một số nhà văn hóa được xây dựng đã lâu, xuống cấp, trang thiết bị phục vụ hoạt động còn thiếu, quỹ đất dành cho khu thể thao chưa đáp ứng yêu cầu sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, việc quản lý, khai thác một số thiết chế cũ còn gặp khó khăn.

3. Nguyên nhân

Địa phương chưa có khả năng cân đối ngân để thực hiện các dự án phát triển văn hóa trong khi nhu cầu đầu tư lớn, việc công tác xã hội hóa chưa được thực hiện vì phần lớn nhân dân làm nghề nông, lâm nghiệp là chính, ý thức bảo quản tài sản công của một bộ phận người dân còn hạn chế, đội ngũ làm công tác văn hóa- xã hội còn thiếu.

IV. ĐỀ XUẤT, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp với đơn vị hành chính mới, ưu tiên đầu tư nâng cấp các nhà văn hóa xuống cấp, tăng cường xã hội hóa trong đầu tư và tổ chức hoạt động. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và khai thác thiết chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở.

2. Kiến nghị

- Kính đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ đầu tư trang thiết bị và kinh phí nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa các nhà văn hóa đã xuống cấp, đầu tư sân thể thao; ban hành các cơ chế hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân xã Ba Đình kính gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở VH-TT & DL tỉnh;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH xã;
- Trung tâm CU'DVC xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.VHXX_{pvm}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nhung

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG THIẾT CHẾ VĂN HOÁ XÃ

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND xã ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ba Dinh)

STT	Tên gọi của thiết chế VHTT cơ sở ¹	Diện tích quy hoạch (m ²)		Quy mô xây dựng		Trang thiết bị ² (có đủ/ không đủ)	Chủ thể quản lý ³	Đánh giá (Đạt chuẩn/ Không đạt chuẩn)	Hiện trạng sử dụng (đánh dấu x vào ô tương ứng)			Số điểm vui chơi trẻ em trên địa bàn (thống kê các điểm cấp xã)	Ghi chú
		Khu hội trường VH	Khu thể thao ⁴	Hội trường VH (chỗ ngồi)	Khu thể thao ⁵				Giữ nguyên công năng sử dụng	Chuyển đổi công năng sử dụng	Không sử dụng (ghi rõ lý do)		
1	Nhà văn hóa xã Ba Dinh	3.746,6 m ²	6.962m ²	90	Sân bóng đá, bóng chuyền thôn Đồng Dinh	Không đủ	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Không đạt	x			Không có	
2	Nhà văn hóa xã Ba Giang cũ	1.377 m ²	5.901m ²	100	Sân bóng đá, bóng chuyền thôn Ba Nhà	Không đủ	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Không đạt	x			Không có	

¹ Ghi đúng tên gọi theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.² Đối chiếu theo tiêu chí số 3, Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để biết có đủ trang thiết bị hay không.³ Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân (chức vụ) chịu trách nhiệm quản lý thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.⁴ Thống kê diện tích các công trình thể dục, thể thao công cộng, bao gồm: Sân tập thể thao, Nhà tập luyện, thi đấu thể thao, Bể bơi, các công trình thể dục, thể thao khác (các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn xã).⁵ Thống kê tên gọi của các công trình thể dục thể thao công cộng bao gồm: Sân vận động, Sân tập thể thao, Nhà tập luyện, thi đấu thể thao, Bể bơi, các công trình thể dục, thể thao khác.

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG THIẾT CHẾ VĂN HOÁ THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BA DINH
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND xã ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ba Dinh)

Hệ thống thiết chế văn hóa các cấp												Số điểm vui chơi trẻ em	
STT	Thôn/ Tổ dân phố (và tương đương) ⁶	Tên gọi của thiết chế VH TT cơ sở ⁷	Diện tích Quy hoạch (m ²)		Quy mô xây dựng		Trang thiết bị (Có đủ/ không đủ)	Đánh giá (Đạt chuẩn/ Không đạt chuẩn)	Hiện trạng sử dụng			Ghi rõ có bao nhiêu điểm vui chơi trẻ em trên địa bàn thôn	Ghi chú
			Khu Nhà VH	Khu thể thao ⁸	Hội trường Nhà VH (chỗ ngồi)	Sân tập thể thao (m ²)			Giữ nguyên công năng sử dụng	Chuyển đổi công năng sử dụng	Không sử dụng (ghi rõ lý do)		
1	Thôn Gò Ghềm	Nhà VH thôn Gò Păng	95m ²		60						Sáp nhập vào Gò Ghềm		
		Nhà VH thôn Gò Ghềm	95m ²		60		Không đủ	Không đạt	x				
2	Thôn Cà La	Nhà VH thôn Nước Tiên	95m ²		60						Sáp nhập Vào Cà La		
		Nhà VH thôn Cà La	90m ²		60		Không đủ	Không đạt	x				

⁶ Tên thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp, sáp nhập theo Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
⁷ Ghi đúng tên gọi của từng thiết chế văn hóa theo địa danh thôn, tổ dân phố trước khi sắp xếp theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
⁸ Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn thôn.

3	Thôn Đồng Dinh	Nhà VH thôn Gò Lê	95m ²		60						Sáp nhập vào thôn Đồng Dinh		
		Nhà VH thôn Đồng Dinh	125,9 m ²		80		Không đủ	Không đạt	x				
4	Thôn Ba Nhà	Nhà VH thôn Nước Lô	378 m ²		80						Sáp nhập vào thôn Ba Nhà		
		Nhà VH thôn Ba Nhà	95 m ²		60		Không đủ	Không đạt	x				
5	Thôn Gò Khôn	Nhà VH thôn Gò Khôn	390 m ²		80		Không đủ	Không đạt	x				
6	Thôn Nước Lang	Nhà VH thôn Nước Lang	95m ²		60		Không đủ	Không đạt	x				
7	Thôn Làng Măng	Nhà VH thôn Làng Măng	95m ²		60		Không đủ	Không đạt	x				
8	Thôn Kách Lang	Nhà VH thôn Kách Lang	885,5 m ²		80		Không đủ	Không đạt	x				

